TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 849/2024/HS-PT
Ngày 17 – 9 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Mai Xuân Thành

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 710/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Phan Văn T.

Do có kháng cáo của bị cáo và đại diện người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 4 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Họ và tên: **Phan Văn T**, sinh năm 1983, tại tỉnh Đồng Tháp; Tên gọi khác: Tuấn R; Nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã P, huyện C, Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Phan Văn T1, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1962; Vợ tên Trần Thị T2, sinh năm 1986; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là anh lớn nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 15/02/2024; Tạm giam ngày 21/02/2024; Bị cáo hiện đang bị tạm giam (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Phan Văn T: Luật sư Đỗ Hải B, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Bị hại*: Dương Văn N, sinh năm 1972 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Văn N: Dương Thị N1, sinh năm 1995 (con ruột) và Nguyễn Thị N2, sinh năm 1972 (vợ).

Cùng nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị T2, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 14/02/2024, chị Đinh Thị T3, sinh năm 1971, ngụ: tại ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp tổ chức hát đờn ca tài tử tại quán của mình có rủ Dương Văn N đến hát chung.

Đến khoảng 21 giờ 55 phút cùng ngày, Phan Văn T điều khiển xe mô tô mang biển số 66F1-666.02 ghé vào quán của chị T3 tham gia ca hát, trong người của T đã có rượu. Khi N đang hát thì T ngồi dưới bàn đang ăn cháo và dùng muỗng có cháo tạt vào người của N nhưng N không phản ứng, tiếp tục T lấy ly rượu tạt vào người của N làm dính quần áo nên N kêu T xin lỗi thì T xin lỗi; N nói *"Ba mày xin lỗi tao chưa chịu nữa, bộ đồ này của tao ăn tết"*. T không nói gì liền đi ra ngoài xe mở cóp xe lấy một con dao màu trắng, mũi nhọn đi vô thì N phát hiện nên bỏ chạy ra đường. T rượt theo N đâm vào vùng lưng của N một cái, Nam chạy được khoảng 40m thì tử vong, còn T cầm dao đi xung quanh thì bị người dân và Công an bắt giữ cùng với tang vật gây án.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 183 ngày 21/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Ông Dương Văn N, sinh năm 1972 bị vết thương do vật sắc nhọn tác động vào vùng lưng làm đứt, thủng phổi dẫn đến suy hô hấp cấp và mất máu cấp là nguyên nhân tử vong.

Tại bản kết luận giám định số 211 ngày 25/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu máu chứa trong ống kim tiêm ghi thu của Phan Văn T, sinh năm 1983 có chứa thành phần cồn (Ethanol), nồng độ 212mg/100ml máu.

Hiện trường xảy ra vụ án tại ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình khám nghiệm hiện trường và quá trình điều tra đã thu giữ: 01 (một) con dao bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao trắng bằng kim loại, có chiều dài 26cm; 01 (một) vỏ bao da màu đen dùng để bọc lưỡi dao; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 66F1-666.02 kèm theo giấy đăng ký xe mang tên Phan Văn T; 01 (một) áo sơ mi vải; 01 (một) đôi dép nhựa quai kẹp; 01 (một) quần tây vải và 01 (một) bộ quần áo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại N yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí mai táng phí có hoá đơn là 67.945.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 300.000.000 đồng, tổng cộng 367.945.000 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường và tác động gia đình bồi thường được 15.000.000 đồng tiền mai táng phí.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 4 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, đã tuyên xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính tù ngày 15/02/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phan Văn T phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Dương Văn N là Dương Thị N1 và Nguyễn Thị N2 số tiền 286.945.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/7/2024, bị cáo Phan Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11/7/2024, người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Dương Thị N1, bà Nguyễn Thị N2 kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt cho bị cáo Phan Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Phan Văn T rút lại yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện người bị hại cho rằng, bị cáo là người gây sự trước tạt cháo, rượu vào mặt bị hại, khi bị hại bỏ về thì bị cáo lấy xe đuổi theo đâm bị hại, thể hiện sự côn đồ, hung hãng và xem thường pháp luật, quyết tâm đâm chết bị hại đến cùng. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo cũng không đến thắp nhang, xin lỗi gia đình bị hại. Do đó đề nghị sửa án sơ thẩm, tăng nặng hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án, trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo mức án 20 năm tù về tội "Giết người" là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút yêu cầu kháng cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại, thấy rằng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đại diện người hợp pháp người bị hại kháng cáo nhưng không xuất trình thêm được chứng cứ nào mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội giết người với tình tiết tăng nặng định khung có tính chất côn đồ là có căn cứ. Nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội là do bị cáo say rượu không làm chủ được hành vi của mình, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả; chưa tiền án tiền sự và cũng có một phần lỗi của người bị hại khi có lời nói mang tính đe dọa. Vì thế

luật sư cho rằng mức án 20 năm tù mà tòa sơ thẩm tuyên là tương xứng với hành vi phạm tội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại.

Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Phan Văn T và đại diện hợp pháp người bị hại đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Văn T rút yêu cầu kháng cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc cho rằng bị hại hát nhiều nên bị cáo có hành động tạt cháo, rượu vào người bị hại. Khi bị cáo xin lỗi và bị hại nói "*Ba mày xin lỗi tao chưa chịu nữa, bộ đồ này của tao ăn tết*", bị cáo đã dùng con dao bằng kim loại, mũi nhọn đâm vào vùng lưng của bị hại làm đứt, thủng phổi dẫn đến tử vong.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Phan Văn T phạm tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những tước đoạt tính mạng của người bị hại, gây ra mất mát không gì có thể bù đắp được mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định, nhưng với bản tính hung hãn, côn đồ, kiếm chuyện để xảy ra mâu thuẫn. Khi người bị hại có phản ứng bằng lời nói bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi nguy hiểm, tước đoạt mạng sống của bị hại một cách trái pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3.2] Mặc dù khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại. Bản thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn nuôi 02 con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét thấy mức án 20 (hai mươi) năm tù về tội "Giết người" là chưa tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra khi lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

[3.3] Do đó kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao và của Luật sư bào chữa cho bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo rút đơn kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phan Văn T.

[2] Chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị N2 và bà Dương Thị N1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 4 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tuyên xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
(Tống đạt cho bị cáo) (2);
- Bị hại (1);
- NLQ (1);
- Lưu (6). HS (2) 17b (Án 36)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Long